

hợp chặt chẽ với Mặt trận dân tộc thống nhất nắm chắc đối tượng cần vận động ở các thôn, xã, đặc biệt chú ý tới thanh niên và phụ nữ, lấy lực lượng này làm nòng cốt trong việc vận động chống, con, em mình đã lầm đường theo giặc trở về với Tổ quốc.

Để xây dựng phong trào kháng chiến ngày càng vững chắc, Huyện uỷ rất chú ý củng cố cơ sở thôn, xã, một trong những chủ trương đó là xây dựng *Thôn trang chiến*. Huyện đã tổ chức một đoàn cán bộ gồm một số đồng chí Chi uỷ các xã và cán bộ huyện do đồng chí Huyện uỷ viên phụ trách sang huyện Ý Yên là nơi có phong trào *rào làng* kháng chiến và làm hầm chông cam bẫy đánh địch để học tập kinh nghiệm, sau đó đã chọn thôn Nhân Trai xã Hưng Công là nơi thường xuyên có sự hoạt động của địch để thí điểm việc xây dựng thôn trang chiến.

Chỉ trong một thời gian ngắn thực hiện rào làng kháng chiến, thôn Nhân Trai đã làm được 1800 mét rào, đào 8 hố chông, làm 3 căn bẫy, 30 hầm chông, 3 bẫy bản lẻ, bố trí thế trận sẵn sàng đánh địch hành quân càn quét. Từ kinh nghiệm của thôn Nhân Trai, huyện đã triển khai xây dựng Thôn trang chiến ở những xã có địa bàn quan trọng hoặc đang bị địch chiếm đóng như Cát Lại, Đinh Xá, Trịnh Xá, Đôn Xá, Đồng Du, Ngọc Lũ, Vũ Bản, Tiêu Động, An Lão. Đi đôi với rào làng việc phát triển hầm chông, cam bẫy được chú ý nhưng chưa đồng đều. Phong trào khá ở một số nơi như Nhân Trai, Trịnh Xá, An Đổ, Tiêu Động, Vũ Bản một số xã

chỉ chú ý rào làng mà chưa thật quan tâm tới làm hầm chông, cạm bẫy.

Chủ trương xây dựng *Thôn trang chiến* đã động viên được đông đảo nhân dân tham gia xây dựng cơ sở đánh giặc giữ làng và đã đem lại những thắng lợi đáng kể. Nó vừa giúp cho việc chống địch càn quét của bộ đội địa phương, dân quân du kích, vừa hạn chế những cuộc hành quân của địch. Trong khi sục sạo vào hai xã Trịnh Xá và An Đổ, hai tên địch đã rơi xuống hầm chông. Trong cuộc hành quân ngày 11-12-1950 qua Tiêu Động để đóng thêm vị trí An Lão, mặc dù địch có tới 300 quân với sự yểm trợ của phi cơ và đại bác nhưng chúng phải vượt qua Tiêu Động một cách khó khăn chật vật. Với lực lượng lớn như vậy mà từ 8 giờ sáng tới 4 giờ chiều trong ngày chúng mới tiến qua được Tiêu Động. Trong điều kiện trang bị vũ khí của dân quân du kích còn rất thiếu thốn (tới cuối năm 1950 xã nhiều nhất cũng mới có 3 súng trường) việc rào làng kháng chiến, làm hầm chông cạm bẫy và đào hào tác chiến đã hỗ trợ đắc lực cho tổ chức địa lôi chiến ở các thôn xã đạt hiệu quả cao. Điển hình là trận đánh ở An Lão ngày 15-11-1950 hơn 500 tên địch cùng 21 xe cóc càn quét vào xã An Lão. Trong lúc chúng tập trung ở đình thôn Mỹ Đô thì mìn tự động của dân quân du kích nổ ở nhiều chỗ 47 tên địch bị tiêu diệt. Bị đánh bất ngờ và thiệt hại lớn, chúng cho xe cóc vội vã thu nhặt xác đồng bọn tháo chạy. Ngoài trận địa lôi chiến ở xã An Lão, 3 tháng cuối năm 1950 ta còn tổ chức nhiều trận phục kích và chống càn giành thắng lợi, tiêu diệt nhiều sinh lực địch như trận phục kích ở Đôn

Xá diệt 9 tên địch (trong đó có 3 tên lính Pháp) phá huỷ 1 trung liên, một số súng trường. Trận phục kích ở Ô Mễ (Đồng Du) diệt 6 tên địch (trong đó có 2 lính Pháp), thu 2 súng trường. Trận chống càn ở cầu An Bài (Đồng Du) diệt 15 tên địch (trong đó có 3 lính Âu Phi) làm số khác bị thương.

Cùng với đánh địch và bảo vệ xóm làng, quân dân Bình Lục còn làm tốt nhiệm vụ phục vụ cuộc chiến đấu ở các chiến trường. Gần 3 nghìn chiếc thuyền vừa và nhỏ được huy động chở 300 tấn lúa ra vùng tự do. Hàng ngàn lượt dân công tham gia khai thông đường sông cho thuyền chở lúa, bộ đội địa phương 12 lần tổ chức bảo vệ các đoàn thuyền chở lương thực tới nơi an toàn. Với 4000 lượt người trong đó có cả phụ nữ và cụ già tham gia phá 1827 mét giao thông quan trọng trên các tuyến đường 21, 62, 64 ngoài ra ta còn phục vụ trung đoàn 64 ở Thái Bình hành quân rút qua địa phương và huy động trên một ngàn thuyền và nhân công giúp trung đoàn 34 vượt qua địa bàn huyện.

Như vậy ngay từ đầu năm 1950 địch mở rộng chiếm đóng trên địa bàn huyện, trải qua một thời gian ngắn có phần bị động, lúng túng, Huyện uỷ Bình Lục đã chỉ đạo các cơ sở Đảng nhanh chóng chấn chỉnh lại tổ chức, nắm vững nhiệm vụ trọng tâm thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ đề ra từng bước đánh địch giành lại thế chủ động từ điều kiện và thực lực còn nhiều hạn chế. Nhờ biết chọn được cách đánh địch thích hợp và huy động được đông đảo lực lượng nhân dân vào cuộc kháng chiến, chỉ trong 6 tháng cuối năm 1950 địa

phương đã giành được thắng lợi có ý nghĩa quan trọng trong chiến đấu bảo vệ nhân dân, bảo vệ xóm làng, tạo tiền đề thuận lợi cho cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược trong những năm tiếp theo còn hết sức gay go ác liệt⁽¹⁾.

Sau Chiến thắng Biên giới cuối năm 1950, lực lượng kháng chiến đã giành một số thắng lợi quan trọng, nhất là đã khai thông được biên giới phía bắc với các nước anh em, tạo điều kiện thuận lợi để tiếp nhận sự giúp đỡ của bè bạn đối với cuộc kháng chiến của nhân dân ta.

Mặc dù bị thất bại nặng nhưng được Mỹ hà hơi tiếp sức, thực dân Pháp lại tiếp tục cố gắng cuộc chiến tranh. Tháng 12-1950 Pháp cử tên đại tướng Đờlát Đờ Tátxinhi sang Đông Dương hòng làm xoay chuyển tình thế. Đờlát Đờ Tátxinhi tăng viện binh từ Pháp sang, thúc đẩy việc bắt thanh niên vùng tạm chiếm đi lính nguy, tăng cường càn quét bình định vùng chiếm đóng, xây dựng hệ thống cứ điểm *boong ke* lập vành đai trắng bảo vệ đồng bằng Bắc Bộ.

Sau khi đánh chiếm khu bắc Duy Tiên (12-1950), tháng 4-1951 địch mở cuộc hành quân mang tên *Quốc gia* chiếm nốt các khu vực tự do còn lại ở các huyện Lý Nhân, Thanh Liêm. Bình Lục hoàn thành kế hoạch chiếm đóng rộng trên

(1). Ba tháng cuối năm 1950. Bình Lục đã tổ chức 33 trận đánh địa lôi, 9 trận đánh phục kích, chống 6 trận càn quét của địch, 2 trận công đồn, 10 lần phá tề, 7 lần võ trang kinh lý, 4 lần quấy rối đồn bốt, 6 cuộc phá hoại giao thông địch.

Kết quả là tiêu diệt 181 tên (có 12 lính Pháp, 70 Âu Phi) làm bị thương 76 tên, bắt sống 70 tên (vê sỹ), phá hỏng 1 trung liên, 3 súng trường, 1 máy dò mìn, thu 74 súng trường, 36 lựu đạn, 2400 viên đạn.

địa bàn Hà Nam. Phần còn lại thuộc vùng tự do gồm toàn bộ huyện Lạc Thủy và 5 xã Khả Phong, Thanh Sơn, Châu Sơn, Thi Sơn, Ba Sao thuộc Kim Bảng và một số thôn thuộc Thanh Liêm.

Trong cuộc hành quân này, địch có số quân đông lại được bọn phản động ở các địa phương phối hợp đánh phá nên đi đến đâu chúng cũng càn quét, cướp bóc, vây bắt thanh niên, hãm hiếp phụ nữ, bắn giết những người tham gia kháng chiến, ép dân lập tề... Sau cuộc hành quân lớn này địch cho quân tái lập vị trí Quán (Hưng Công- tháng 1-1951) và võ trang cho lực lượng tề ở Mỹ Đô, Vĩnh Tứ, Đô Hai, Bối Kênh, cùng với việc mở các cuộc càn quét nhỏ hồng lũng bắt cán bộ, bộ đội, phá cơ sở kháng chiến và bắt thanh niên bổ sung nguy binh.

Dựa vào hệ thống đồn bốt, địch tung nhiều tay sai, chỉ điểm vào những khu vực giáp ranh vùng tự do, thường xuyên phục kích trên các trục đường giao thông để ngăn chặn sự hoạt động của ta. Xã An Nội, Hưng Công, Bối Cầu, Ngọc Lũ là những địa phương mà cơ sở Đảng, cơ sở quần chúng, bị địch phá phách nhiều nhất. Trước tình hình đó, ta chủ trương bảo toàn lực lượng không đụng độ lớn với địch. Hai phần ba bộ đội địa phương huyện được đưa ra vùng tự do chính huấn và huấn luyện. Số còn lại phân tán xuống các địa phương để gây cơ sở. Song lực lượng này hoạt động kém hiệu quả, một số chiến sỹ mất tinh thần trước lực lượng quân sự của địch đã ra đầu hàng, đầu thú thậm chí có người còn làm chỉ điểm cho giặc. Hầu hết các ban chỉ huy xã đội không hoạt động,

một số nằm im, chạy dài. Nhiều nơi lực lượng dân quân du kích tan vỡ không còn tác dụng, làm chỗ dựa cho nhân dân địa phương. Đây là một trong những nguyên nhân làm nảy sinh tư tưởng sợ địch và cầu an trong quần chúng. Có thể nói sau cuộc hành quân mang tên *Quốc gia* của địch (4-1951) tới trước ngày 28-5 phong trào kháng chiến trong huyện gặp rất nhiều khó khăn. Không khí bị quan bao trùm khắp thôn xã. Đây là thời kỳ đen tối nhất của Bình Lục. Mặc dầu vậy, một bộ phận cấp uỷ các địa phương và nhiều đảng viên cán bộ vẫn nêu cao tinh thần cách mạng, chịu đựng gian khổ hy sinh kiên trì bám đất, bám dân để hoạt động, từng bước xây dựng lại cơ sở. ở những nơi có đội ngũ cán bộ và đảng viên như vậy nhân dân vững tin hơn và sẵn sàng ủng hộ kháng chiến che giấu cán bộ, đảng viên, bộ đội.

Ngày 17-5-1951, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh họp Hội nghị mở rộng và ra Nghị quyết số 04/NQ-TU chỉ rõ những thuận lợi và khó khăn của địch và ta đồng thời đề ra nhiệm vụ trước mắt cho quần dân trong tỉnh tích cực chuẩn bị chiến trường phối hợp tác chiến với chủ lực, tranh thủ đẩy mạnh chiến tranh du kích, phát động nhân dân vùng lên phá ách kìm kẹp phục hồi cơ sở, tổ chức tốt việc thu chiêm, làm mùa.

Sau Hội nghị Tỉnh uỷ, Huyện uỷ Bình Lục tích cực triển khai công tác chuẩn bị chiến trường và củng cố lại cơ sở ở những thôn xã có điều kiện; chỉ đạo các xã thực hiện chủ trương bám đất, bám dân từng bước phục hồi phong trào cách mạng trong huyện.

Một thuận lợi lớn với phong trào kháng chiến Bình Lục là trong lúc đang cố gắng triển khai Nghị quyết của Tỉnh uỷ thì đêm 28-5-1951 quân ta đã mở màn *Chiến dịch Quang Trung* đánh một loạt cứ điểm trên tuyến sông Đáy, tiêu diệt Võ Giang, tiêu hao Kỳ Cầu, bức địch tháo chạy khỏi Đuan Vĩ, chọc thủng một mảng lớn tuyến phòng thủ phía nam huyện Thanh Liêm. Cùng lúc ấy một số vị trí địch dọc đường 21 thuộc huyện Bình Lục cũng bị tiến đánh. Hai vị trí Quán và Cảnh Linh bị tiêu diệt. Khi mặt trận Quang Trung mở ra, bộ đội địa phương huyện đang tập huấn ở vùng tự do cũng trở về tổ chức các đội võ trang tuyên truyền phá tề, trừ gian và phân tán về các xã dìu dắt dân quân, du kích gây dựng lại lực lượng, phục hồi cơ sở. Tới cuối tháng 6-1951 hầu hết các xã đã củng cố lại được ban chỉ huy xã đội. Một số xã xây dựng lại lực lượng du kích nhưng hoạt động còn yếu. Tuy vậy dưới sự chỉ đạo, sát sao của Huyện uỷ, phong trào Bình Lục đã từng bước được củng cố, và có chiều hướng phát triển.

Sau *Chiến dịch Quang Trung* (20-6-1951) địch nắm được phần nào quy luật hoạt động của ta nên đã huy động một lực lượng lớn quân dọn đường đóng thêm bốt An Bài (Đông Du 6-1951) và Hàn Mạc (Hưng Công, 8-1951), đồng thời liên tiếp mở những cuộc càn quét vào khu A (Đông Du, Trịnh Xá, Đồn Xá...) và một số xã thuộc khu C (Ngọc Lũ, Hưng Công, Bối Cầu). Trong các cuộc hành quân này, ngoài mục đích triệt phá lực lượng và cơ sở cách mạng, địch còn chú ý củng cố bộ máy thống trị ở địa phương do chúng dựng lên, rồi kéo

những kỳ hào còn tỏ ra lòng chùng, phá kinh tế của ta, bắt phu; lấy vôi gạch, tre, gỗ của dân về củng cố đồn bốt.

Mặc dù địch có hệ thống đồn bốt kiên cố, lực lượng quân sự được trang bị mạnh và tăng cường càn quét nhưng được sự hỗ trợ của bộ đội tỉnh, bộ đội địa phương huyện và dân quân du kích có nhiều chuyển biến trong hoạt động võ trang tuyên truyền và chủ động chống địch càn quét. Điển hình là chặn địch hành quân vào xã Bối Cầu ngày 8-8-1951. Trong điều kiện lực lượng đông gấp bội nhưng trước tinh thần chiến đấu dũng cảm của dân quân du kích, địch không thể tiến vào thôn xóm và phải tháo chạy bỏ lại 8 chiếc thuyền, bị diệt 1 tên, bị thương 2 tên. Ngày 10-8-1951, một toán địch ở Đa Côn và Bảo Long càn lên Ngọc Lũ, ta chặn đánh chúng ở kênh Ben, bắn chết 3 tên, bắt sống 2 tên thu 2 súng trường và một số đạn dược. Cũng trong thời gian này, bộ đội địa phương đã diệt 2 bốt tên Đôn Xá và Văn Phú.

Có thể nói sau chiến dịch Quang Trung, phong trào cách mạng ở Bình Lục đã được xốc dậy. Quân dân trong huyện có nhiều cố gắng làm xoay chuyển tình thế để tạo điều kiện tiến lên những bước mới, đúng như Nghị quyết của Tỉnh uỷ Hà Nam đã nhận định: “Chiến dịch đã làm cho phong trào tỉnh ta hết đà suy sụp, bắt đầu tiến lên và có triển vọng tiến bộ mạnh mẽ hơn nữa”⁽¹⁾.

Cũng sau *Chiến dịch Quang Trung*, ở Hà Nam địch tăng cường kế hoạch Đờlát Đờ Tátxinhi lập vành đai trắng ven

(1). Nghị quyết số 161NQ-TU của Tỉnh uỷ Hà Nam 18-7-1951.

sông Đáy, tích cực xây dựng hệ thống công sự *boong ke*, ken thêm vị trí dọc đường số 1, đường 21, tái vũ trang cho nhiều thôn tề, cho phi cơ oanh tạc nhiều nơi trong vùng tự do của ta, liên tiếp mở nhiều cuộc hành quân càn quét cướp phá, lúa gạo, bắt lính bổ sung quân số thiếu hụt, củng cố nguy quyền.

Nhận rõ âm mưu thâm độc *lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt* của địch đang thực hiện trên chiến trường đồng bằng Bắc Bộ, Liên khu uỷ III đã ra Nghị quyết cho các tỉnh “trong thời gian này phải tranh thủ nhân dân, củng cố phát triển cơ sở, phát triển chiến tranh du kích, chống bắt lính chống địch cướp thóc lúa, đẩy mạnh tăng gia sản xuất”.

Từ tháng 9 đến tháng 12-1951 thực hiện kế hoạch Đờlát Đờ Tátxinhi, địch tiếp tục phương châm càn quét để củng cố, vừa tiêu diệt, tiêu hao lực lượng ta, vừa mở rộng củng cố đồn bốt chiếm đóng. Chúng vũ trang cho lực lượng tề ở Giải Tây, Sông, Cói và Tiêu Động Hạ. Tháng 11-1951 địch lại mở một trận càn quét lớn vào khu C nhưng không đạt được ý đồ tìm diệt căn cứ kháng chiến ở Bình Lục. Địch đã bắt khoảng 300 thanh niên để bổ sung cho lính nguy và tàn phá dã man thôn Nam Đoài, Vũ Bản (trận Gòi Thượng, chùa Đô-Vũ Bản 7 và 14-11-1951).

Mặc dù địch có quân đông, trang bị hiện đại hơn ta nhiều lần và tăng cường càn quét tìm diệt lực lượng kháng chiến nhưng bộ đội địa phương và dân quân du kích của

ta cũng đã trưởng thành cả về trình độ chính trị và kỹ chiến thuật đánh địch. Vì vậy đây là thời kỳ giằng co quyết liệt giữa hai bên. Sau thời kỳ đầu bị bất ngờ trước cuộc hành quân lớn của địch và những đợt càn quét liên tiếp của chúng, ta đã khẩn trương phục hồi cơ sở, củng cố lại lực lượng vũ trang, tổ chức đánh địch. Bộ đội địa phương và dân quân du kích từng bước chủ động chống địch càn quét, tiến đến phục kích chặn đánh những cuộc hành quân của chúng. Những hoạt động mang tính chất nòng cốt của dân quân du kích đã củng cố lòng tin của nhân dân và huy động các tầng lớp quần chúng tham gia vào cuộc kháng chiến.

Phát động được phong trào nhân dân tham gia kháng chiến đông đảo là điều kiện để ta phá tề trừ gian. Cuối 1951 sau khi bộ đội địa phương phá một số bốt tề, võ trang ở Giải Tây, Tiêu Động, Sông, Cói, Bối Kênh, Mỹ Đô, Đô Hai ta đã phát động đợt tổng phá tề trong toàn huyện. Kết quả hầu hết các ban tề trong huyện đã bị phá. Nhiều tên tề nguy hiểm bị bắt, chỉ còn 6 ban tề võ trang là An Tập, Vị Hạ, Đạo Truyền, Tiên Lý, Cát Lại, Mỹ Duệ.

Từ đầu năm 1950, được sự chỉ đạo của cấp trên ta đã tiến hành công tác địch vận, coi đó là một trong 3 mũi giáp công đánh địch nhưng chưa làm được nhiều. Trên cơ sở phong trào quần chúng phát triển, nguy quân, nguy quyền có phần hoang mang trước hoạt động mạnh của bộ đội địa phương và dân quân du kích, chúng ta đã đẩy công tác địch vận lên một bước mới. ở nhiều địa phương ta thuyết phục, vận động lực

lượng tẻ đã bớt hung hăng, một số nơi bề ngoài tẻ là của địch nhưng thực chất họ lại là tai mắt của ta. Một số lính nguy trong các đồn bốt địch được cán bộ địch vận cảm hoá hoặc cha mẹ, vợ... vận động đã trở về làm ăn lương thiện. Đó là những tiền đề tốt cho công tác địch vận sau này.

Trong hoàn cảnh địch mở rộng chiếm đóng và tăng cường càn quét, việc tăng gia sản xuất của nhân dân trong huyện gặp nhiều khó khăn. Nhiều nơi nhân dân phải mất một thời gian tản cư tạm lánh địch. Các cuộc càn quét địch bắt đi nhiều thanh niên, bắt nhân dân làm phu xây dựng đồn bốt, bắt trâu bò, nên thiếu sức kéo, khủng bố dân làm ngoài đồng, nên lực lượng lao động còn lại rất yếu và thiếu. Trước tình hình đó Huyện uỷ và Uỷ ban Kháng chiến hành chính đã chỉ đạo các xã:

- Trong bất cứ điều kiện nào cũng phải tích cực sản xuất để ổn định đời sống nhân dân, và phục vụ kháng chiến lâu dài.

- Chống càn để bảo vệ sản xuất (cả cày cấy và gặt hái).

- Tích cực phá hoang, phục hoá, tập trung làm tốt vụ chính là vụ chiêm xuân, có xã làm tốt như Vũ Bản khai hoang được 50 mẫu, huyện cấy được gần hết diện tích.

- Khắc phục mùa nước to để cấy lúa mặc dù vụ mùa diện tích cấy hạn chế.

- Huy động sức người thay trâu cày, bừa (do sức kéo thiếu) để đảm bảo thời vụ.

Ngoài sản xuất nông nghiệp, nhân dân nhiều nơi trong huyện vẫn duy trì sản xuất tiểu thủ công nghiệp như nghề dệt ở Mỹ Thọ, Đôn Xá, Tiêu Động, An Đổ, Bối Cầu, An Nội; nghề quay bông cúi, làm đồ sùng, mực viết ở Mỹ Thọ; làm nghề nón ở An Đổ... Song chỉ có nghề làm nón (An Đổ) làm rõ, rá ở An Nội, có thể giúp nhân dân cải thiện một phần đời sống còn các nghề khác đều sút kém và không đem lại hiệu quả kinh tế vì địch càn quét, tình hình sinh hoạt và nếp làm ăn bị đảo lộn; giao thông cản trở, nguyên liệu khó khăn, sản xuất ách tắc.

Tuy đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn nhưng hưởng ứng đợt vận động cho Chính phủ vay thóc vì sự nghiệp kháng chiến, năm 1951 nhân dân trong huyện đã cho vay 360 tấn thóc.

Tháng 11-1951, Đờlát Đờ Tátxinhi tập trung 17 tiểu đoàn đánh chiếm Hoà Bình nhằm giành lại quyền chủ động đã mất trên chiến trường Bắc Bộ, chặn đường vận chuyển tiếp tế của ta giữa Việt Bắc và Trung Bộ, đồng thời gây một tiếng vang lớn để xin thêm viện trợ Mỹ và củng cố tinh thần quân đội đang sa sút.

Trước tình hình đó, Trung ương Đảng chủ trương đánh địch ở Hoà Bình, cho một lực lượng chủ lực luôn vào đồng bằng kết hợp với quân dân các địa phương tiêu diệt sinh lực địch, mở rộng vùng du kích.

Thi hành chỉ thị của Liên khu uỷ III, Tỉnh uỷ Hà Nam đã cử một đồng chí Thường vụ trực tiếp chỉ đạo nhiệm vụ chuẩn

bị chiến trường, khẩn trương củng cố lực lượng vũ trang, bán vũ trang, đề ra phương án phối hợp tác chiến với bộ đội chủ lực.

Đầu tháng 12-1951, Trung đoàn 64 bộ đội chủ lực được điều về hoạt động ở Hà Nam. Sau khi nghiên cứu kỹ tình hình, Đảng uỷ mặt trận quyết định đánh trận mở đầu tiêu diệt vị trí Ngô Khê, một cứ điểm xung yếu của địch án ngữ đường 62, khống chế các đường liên lạc giữa 3 huyện Lý Nhân, Bình Lục, Duy Tiên và đường nối Hà Nam với các tỉnh thuộc tả ngạn sông Hồng. Chủ trương của Tỉnh uỷ Hà Nam lúc này là “phối hợp với lực lượng của chủ lực đẩy mạnh chiến tranh du kích, tranh thủ nhân dân củng cố cơ sở” theo phương châm “tiến công quân sự, phối hợp với chính trị và địch vận, tiêu diệt địch đi đôi với xây dựng cơ sở”.

Huyện uỷ Bình Lục đã khẩn trương, chỉ đạo các ngành, các cấp triệt để thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ và coi đây là điều kiện, thời cơ để củng cố lực lượng, phục hồi cơ sở đẩy cuộc kháng chiến của nhân dân trong huyện lên một bước mới.

Được sự chỉ đạo sát sao của Huyện uỷ, nhân dân các xã gần bờ Ngô Khê, đặc biệt là nhân dân xã Tràng An, nơi có vị trí gần Ngô Khê đã tích cực đào hầm bí mật bảo vệ cán bộ, bộ đội về chuẩn bị chiến trường. Một số đảng viên và quần chúng tích cực của địa phương được cử tham gia trinh sát, điều tra tình hình địch. Được sự giúp đỡ của quân dân các địa phương, chỉ huy mặt trận đã nắm địch một cách chu đáo

và thời gian đánh bốt Ngô Khê sớm được quyết định. Đêm 11-12-1951 với sự phối hợp của lực lượng dân quân du kích địa phương, bộ đội ta nổ súng đánh vị trí Ngô Khê. Đến 5 giờ sáng, vị trí này bị diệt. Một số thôn tề quanh đó buộc phải đầu hàng.

Chiến thắng Ngô Khê vang dội toàn tỉnh, làm rung chuyển hệ thống nguy quân, nguy quyền. Tên tỉnh trưởng Hà Nam bỏ thị xã Phủ Lý chạy lên Hà Nội. Bọn chỉ huy ở Sái (Bình Lục), Bích Trì (Thanh Liêm) bỏ lên thị xã Phủ Lý. Hầu hết bọn tề ác trốn lên đồn bốt nằm, tề vũ trang ở các nơi đều hoang mang dao động. Quân địch ở trong tỉnh co lại, ít hoạt động. Một số vị trí như An Bài, Hàn Mạc, phải tiếp tế bằng máy bay.

Diệt xong vị trí Ngô Khê, quân ta quay sang đánh luôn hai bốt An Bài và Hàn Mạc nhưng không thành công.

Đêm 19-12-1951, lực lượng dân quân du kích các xã lân cận phối hợp với bộ đội tiêu diệt vị trí Đa Côn. Song nhìn chung khi bộ đội hoạt động mạnh, dân quân du kích các địa phương chưa phối hợp nhịp nhàng để tiêu diệt những vị trí nhỏ hoặc lãnh đạo nhân dân nổi dậy phá tề trừ gian, Để mở rộng vùng du kích, đẩy mạnh cuộc chiến tranh nhân dân, Tỉnh uỷ đã đưa *Tiểu đoàn Đồng Mít* về Lý Nhân, *Tiểu đoàn Hưng Công* về Bình Lục phối hợp tác chiến với bộ đội địa phương, dân quân du kích.

Sau khi vị trí Bèo (Duy Tiên) bị tiêu diệt, vị trí Thượng Vĩ (Lý Nhân) phải đầu hàng, dân quân du kích Bình Lục đã phối hợp với bộ đội chủ lực bức hàng vị trí Tiêu Động, Cầu

như đội Đám ở Ngô Khê, đội Quán ở An Bài, tên chỉ huy tề võ trang Tiên Lý, Bối Kênh.

Thời gian này địch dùng chiến thuật nghi binh, mỗi ngày có hàng trăm xe chạy đi chạy lại trên đường 21, cho tù binh mặc giả nguy quân để chuyển vận trên đường.

Thi hành chỉ thị của Liên khu ủy III, Tỉnh ủy Hà Nam đã ra chỉ thị *Tích cực chống càn giữ vững khu du kích*, vạch rõ chống càn là nhiệm vụ của toàn dân không phải chỉ riêng bộ đội và dân quân du kích, phải cương quyết chống càn, có kế hoạch cụ thể cho từng trường hợp. Tỉnh ủy còn triệu tập hội nghị các khu du kích bàn về công tác chống càn và nhấn mạnh muốn chống càn thắng lợi phải xây dựng khu du kích vững mạnh, muốn xây dựng và bảo vệ khu du kích phải tích cực chống càn.

2. Chủ động đối phó với các cuộc càn quét lớn của địch, tranh thủ thời cơ giải phóng quê hương

Thực hiện kế hoạch của Tỉnh ủy Hà Nam, Huyện ủy Bình Lục đã cử cán bộ về các địa bàn xung yếu gây dựng cơ sở cùng với các địa phương chuẩn bị chống càn; đẩy mạnh công tác địch vận, đồng thời triệt để khai thác những điều kiện thuận lợi để đánh bằng địch vận.

Công việc đang được chuẩn bị khẩn trương thì ngày 9-3-1952 địch tập trung trên 5.000 quân, phần lớn là lính Âu Phi mở cuộc càn quét Ấmphi (thủy bộ kết hợp) quây quét toàn huyện Lý Nhân, khu vực Bình Lục và một phần Duy Tiên nhằm đánh phá khu du kích, tiêu diệt chủ lực ta,

củng cố tuyến sông Hồng giải vây các vị trí, bắt thanh niên bổ sung quân và củng cố tinh thần binh lính đang sa sút nghiêm trọng. Đây là cuộc càn lớn nhất của địch từ trước đến nay trên đất Hà Nam. Địch dựa vào sức mạnh cơ giới mở nhiều mũi tiến công, chà đi sát lại chỉ để hờ một vài khu vực để rồi cuối cùng cất vó toàn bộ chủ lực của ta. Quân dân Hà Nam đã chống càn rất anh dũng. Các toán quân địch tiến đến đâu bị chặn đánh đến đó. Khi hơn 1000 tên phần lớn là Âu Phi hùng hổ tiến vào xã Ngọc Lũ đã bị bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích diệt và làm bị thương gần 200 tên. Ngày 10-3, tại Ngọc Lũ, An Ninh, quân ta chặn vây diệt 40 tên (có 1 sĩ quan da trắng) thu 1 đại liên, 2 tiểu liên, 1 vô tuyến điện, tiếp đó ta truy kích diệt thêm gần 100 tên địch. Ngày 13-3, quân dân Bình Lục đã đánh địch tại Đồng Quê (Vụ Bản) - Văn Ấp (Bồ Đề), diệt gọn 4 trung đội địch, phần lớn là lính Âu - Phi (100 tên chết, bắt 15 tên). Trận càn Amphibi của địch thất bại nặng nề. Vùng du kích và lực lượng dân quân du kích chẳng những không bị tiêu diệt mà còn được giữ vững và mở rộng thêm.

Chiến thắng lớn của quân dân trong nước, trong tỉnh đã có ảnh hưởng lớn tới tinh thần kháng chiến của nhân dân Bình Lục. Cơ sở cách mạng được phục hồi ở nhiều nơi. Các xã An Lão, Tiêu Động, Mỹ Thọ, Ngọc Lũ, An Nội, Đinh Xá, Đồn Xá, An Ninh, cơ sở phát triển rất nhanh. Hầu hết nhân dân đã vào các hội, các tổ chức quần chúng như Thập gia liên bảo, Phụ nữ, nông dân, thanh niên.

Cơ sở Đảng cũng được phục hồi nhiều. Một số đảng viên trước đao động, nằm im, chạy dài nay đã trở về hoạt động.

Trên cơ sở đó, chiến tranh nhân dân được đẩy mạnh, phong trào đánh bom mìn phát triển khắp nơi, điển hình nhất là tấm gương của Anh hùng liệt sĩ Trần Văn Chuông (Cát Lại)⁽¹⁾.

Bộ đội địa phương huyện và dân quân du kích phát triển mạnh cả về số lượng và khả năng chiến đấu, phối hợp đánh địch nhiều trận kết quả như đánh tiêu hao địch ở Ngô Khê (cuối năm 1952) buộc địch rút ở An Bài rồi tiêu diệt bớt Ngô Khê vào tháng 5-1953.

(1). Đồng chí Trần Văn Chuông sinh năm 1929 tại xã Cát Lại, huyện Bình Lục. Khi hy sinh đồng chí là đại đội phó đại đội Công binh (đội giao thông chiến) thuộc tỉnh đội Hà Nam, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Đồng chí vào bộ đội tháng 11-1948, tham dự hơn 200 trận đánh, trưởng thành từ một chiến sĩ lên cán bộ đại đội. Đồng chí đã cùng đơn vị tiêu diệt nhiều địch, phá hủy nhiều xe; riêng bản thân đã diệt 392 tên, bắt sống 19 tên, phá huỷ 79 xe địch.

Đồng chí bị địch bắt 7 lần, tra tấn rất dã man nhưng đồng chí vẫn trung kiên bất khuất, không hề khai báo, cả 7 lần tìm cách vượt khỏi nhà tù, trở về đơn vị tiếp tục chiến đấu. Đồng chí là người đầu tiên có sáng kiến: lấy sơn quét ngoài vỏ mìn, rồi lấy mo cau và giấy có nhựa sung bọc ngoài, khi chôn mìn vào mìn của địch khó phát hiện.

Trần Văn Chuông được tặng thưởng 1 Huân chương Quân Công hạng ba, 1 Huân chương Chiến công hạng nhất, 28 lần được Quân khu, Khu uỷ và tỉnh khen, được Bác Hồ tặng danh hiệu “Cán bộ gương mẫu” và được bầu là Chiến sĩ thi đua số một của toàn Liên khu.

Ngày 31-8-1955, đồng chí Trần Văn Chuông được truy tặng Huân chương Quân công hạng nhì và danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

(Xem: Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Tập 1. In lần thứ hai (có sửa chữa, bổ sung). Nxb QĐND. H.1996).

Cuối tháng 10-1952 thực dân Pháp đã tổ chức một đợt càn quét lớn vào Bình Lục để phá thế đang bị bao vây, tạo điều kiện cho những cuộc phản công sau này. Chiều ngày 27-10-1952 địch cho 3 trung đội quân nguy do hai sĩ quan Pháp chỉ huy từ Phủ Lý về đóng quân ở Bích Trì. Sáng 29-10-1952 một trung đội quân nguy do sĩ quan Pháp chỉ huy hành quân vào đầu làng Phạm sục sạo thăm dò tình hình. Cùng ngày địch cho 1000 quân cùng 42 xe cóc, 14 xe tăng lội nước đóng ở Cầu Họ và tập trung 3000 quân thuộc GM4 tại thị xã Phủ Lý. Đến 6 giờ sáng ngày 30-10-1952 chúng tổ chức 4 mũi tiến vào Bình Lục bắt đầu cuộc càn quét.

Với lực lượng đông, phương tiện cơ giới, hỏa lực mạnh địch đã bao vây càn quét vào nhiều thôn xã như Đôn, An Thư, Tràng, Vàng, Bùi, Thượng, Nguyễn, Tái, Kênh... một mũi tiến về Ngô Khê (nhưng không vào trong xã). Trong 2 ngày 30 và 31-10 địch đã đốt phá nhiều nhà cửa, làm hư hại trên ba chục mẫu ruộng, làm bị thương 5 người và bắt đưa đi 38 người.

Bộ đội địa phương được sự phối hợp của lực lượng du kích đã chặn đánh địch ở nhiều nơi, đẩy lùi một số cuộc hành quân của địch và làm hạn chế những hành động tàn phá của chúng. Tuy nhiên các cuộc chiến đấu của ta không đạt yêu cầu về tiêu diệt, tiêu hao nhiều sinh lực địch. Một mặt là do tương quan lực lượng giữa ta và địch quá chênh lệch, mặt khác do địch đánh vào giữa lúc trong huyện vừa bị mưa to nước lớn làm hầu hết hầm bí mật của bộ đội và du

kích bị ngập (vì phải ngâm nước có đồng chí đã chết vì rét, nhiều đồng chí bị ngất hoặc kiệt sức).

Mặc dầu địch không bị thiệt hại lớn nhưng không bao vây, tiêu diệt được lực lượng bộ đội và du kích, giải vây cho các đồn bốt và làm suy sụp tinh thần kháng chiến của nhân dân ta. Do phán đoán được địch tình qua việc chúng chuyển quân, một số xã trọng điểm đã được bộ đội, du kích phổ biến và giúp kế hoạch đề phòng địch nên đã tránh được nhiều thiệt hại. Chúng ta còn rải truyền đơn, gọi loa một số bốt, vận động, thuyết phục nguy binh trở về với gia đình, không nên có hành động gây thiệt hại cho bà con mình. Nhờ có sự chuẩn bị một cách chủ động sau cuộc càn của địch lực lượng vũ trang của ta tổn thất không đáng kể (hai cán bộ xã Trịnh Xá bị bắt cùng với 36 đồng bào). Huyện uỷ Bình Lục đã lãnh đạo nhân dân tiến hành một cuộc đấu tranh hợp pháp với địch; hướng dẫn các gia đình có người bị bắt làm đơn kiện và vận động một số kỳ hào có tinh thần kháng chiến ở các địa phương có người bị bắt gửi đơn bang tá và tỉnh trưởng. Các cụ già, những người mang con nhỏ và nhân dân đã được tổ chức chuẩn bị chu đáo trong cuộc đấu tranh với địch ở tỉnh, huyện. Trước sức đấu tranh kiên quyết có tình có lý của nhân dân, chính quyền địch phải trả lại tự do cho 31 người và 2 cán bộ xã Trịnh Xá.

Giữa tháng 11-1952, một tiểu đoàn chủ lực của ta được lệnh nhanh chóng vào Hà Nam hoạt động theo phương châm đánh nhỏ, ăn chắc, có điều kiện thì đánh to, đánh liên tục, vây điểm, diệt viện.

bắt thanh niên đi lính triệt phá kinh tế ta, tuyên truyền làm rùm beng cho chính quyền bù nhìn tay sai.

Địch chuyển một số lính ở đồn bốt lẻ bổ sung cho lực lượng bảo chính đoàn ở thị xã Phủ Lý, rồi lại rút quân bảo chính đoàn để bổ sung cho quân cơ động, lập đội *Quân thứ hành chính lưu động* của Hà Nam, Tiểu đoàn số 6 BVN. Dọc tuyến đường 21 thuộc địa phận Bình Lục cũng thường xuyên bị lực lượng này kiểm soát, khống chế. Riêng ở Tiêu Động, địch tăng cường tuyên truyền nói xấu đường lối chính sách của ta, lôi kéo giáo dân, vận động gần 200 thanh niên về Nam Định để bổ sung lực lượng quân nguy. Trong các cuộc hành quân này, chúng còn làm nhiệm vụ tiếp tế cho các vị trí đang bị vây hãm như Ngô Khê, An Lão. chúng bắt nhân dân ven đường 21 đắp lại các đường thông cho xe cơ giới đi lại, tập trung các vệ sĩ, hương dũng ở các thôn An Tập, Trung Lương để lập tổng dũng và chú trọng củng cố các loại hầm ngầm, công sự ở bốt. Bọn nguy quyền tay sai trong huyện cũng tích cực hoạt động mị dân như bắt nhân dân chung quanh đồn bốt Ngô Khê kê khai nhân khẩu để nhận gạo viện trợ của Mỹ.

Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ Hà Nam, Huyện uỷ Bình Lục đã làm tốt đợt chỉnh huấn cho cán bộ, đảng viên, bộ đội và du kích, giúp cho cán bộ, chiến sĩ và nhân dân thấy rõ hơn những khó khăn, thuận lợi của quá trình kháng chiến trong toàn quốc và ở quê hương, nhận đúng những ưu điểm và thiếu sót trong suốt thời gian vừa xây dựng lực lượng vừa chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu. Đợt chỉnh huấn đã nâng

cao hơn nhận thức về đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ của Đảng về giác ngộ cách mạng về lập trường giai cấp trong cuộc đấu tranh gay go, ác liệt với kẻ thù. Trước những thắng lợi to lớn của quân dân ta trên các chiến trường chính và ở trong tỉnh, bộ đội du kích và nhân dân địa phương vô cùng phấn khởi, tin tưởng vào sự tất thắng trong cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp của dân tộc.

Sau đợt chỉnh huấn bộ đội địa phương, dân quân du kích và cán bộ đảng viên các cơ sở đã phát huy vai trò nòng cốt của mình trong cuộc chiến tranh nhân dân. Nhân dân các nơi đã đẩy lên phong trào đánh giặc giữ làng, cùng dân quân du kích xây dựng, phát triển lực lượng, chuẩn bị lương thực giúp lực lượng vũ trang của ta đánh địch ngay trên mảnh đất quê hương. Những tháng đầu năm 1953 ta đã phối hợp với bộ đội tiêu diệt đồn tổng dũng Mỹ Duệ. Lực lượng dân quân du kích khu A với 1 tiểu đội đã kiên cường chiến đấu đánh bật 5 đợt phản công của một đại đội địch. Dân quân du kích Tiêu Động, An Lão đã chủ động tác chiến khi địch càn quét vào xã. Trong một trận chống càn, du kích xã La Sơn phối hợp với bộ đội huyện đánh tan một đại đội địch, diệt nhiều tên, giải thoát hơn 100 đồng bào bị địch bắt. Trước sự phát triển lực lượng kháng chiến của nhân dân Bình Lục, các đồn bốt của địch ngày càng bị rơi vào thế bị bao vây, cô lập. Đường giao thông quan trọng vào các vị trí lớn của địch hầu như bị quân dân ta phá, cắt đứt nhất là việc tiếp tế bằng đường bộ. Trước tình thế đó, tháng 5-1953 địch ở vị trí Ngô Khê đã phải xin quân ứng cứu để rút chạy.

Cùng với tổ chức phát triển lực lượng chiến đấu, việc xây dựng phát triển kinh tế, xây dựng đời sống văn hóa xã hội trong kháng chiến cũng diễn ra vô cùng gay go phức tạp. Ngay từ khi mới chiếm đóng một số vị trí của Bình Lục, giặc Pháp đã chú ý ngay việc phá hoại nền kinh tế của ta. Lúc đầu, ngoài việc mở vành đai trắng ở xung quanh khu đồn bốt, ven 2 bên một số đoạn đường 21, chúng còn tăng cường phá hoại mùa màng, rau màu. Trong các cuộc càn quét bình định, chúng o ép hạn chế các hoạt động lưu thông hàng hóa giữa vùng tạm chiếm với vùng tự do và các chợ nơi chúng đang kiểm soát. Tàn bạo hơn địch còn đốt nhà cửa, phá hầm chứa thóc và đổ thóc lúa xuống ao, xuống ruộng rồi lấy cào, cào lẫn bùn với thóc, nhất là các xã An Nội, La Sơn, Trịnh Xá, Ngọc Lũ, Bối Cầu, Vũ Bản, Tiêu Động. Chỉ tính riêng năm 1951 địch đã phá trong phạm vi huyện Bình Lục 20 gian nhà, hàng chục hầm chứa thóc với trên 10.000 thùng⁽¹⁾.

Về văn hoá xã hội, chúng không chú ý gì tới việc mở trường học mà chỉ chú trọng khuyến khích lối sống, tập quán lạc hậu trong ma chay, cưới xin...

Trước tình hình đó, Huyện uỷ Bình Lục đã chỉ thị cho các địa phương cần thấm nhuần đường lối kháng chiến kiến quốc của Đảng, tích cực đẩy mạnh tăng gia sản xuất, xây dựng cuộc sống mới của nhân dân để phục vụ cho thắng lợi của cuộc kháng chiến lâu dài. Những việc cần quán triệt và thường xuyên tổ chức thực hiện là:

(1). Mỗi thùng theo đơn vị địa phương bằng 12kg.

- Trong bất kỳ tình huống nào cán bộ, đảng viên cũng phải tổ chức nhân dân bám làng xóm, ruộng vườn để sản xuất, vừa ổn định đời sống, vừa phục vụ yêu cầu của cuộc kháng chiến.

- Khi có địch càn đến tổ chức cho nhân dân, đặc biệt là người già yếu, trẻ em tản cư an toàn và tranh thủ mọi thời gian để cày cấy và gặt hái kịp thời vụ, làm tốt việc bảo vệ mùa màng, cất giấu lương thực, thực phẩm không để rơi vào tay giặc hoặc để chúng cướp phá.

- Động viên nhân dân giúp đỡ, tương trợ lẫn nhau lúc đói kém cố gắng tới mức cao nhất để tổ chức việc nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần cho nhân dân.

- Lực lượng dân quân du kích luôn phải là nòng cốt trong mọi hoạt động quân sự, kinh tế, văn hoá xã hội ở địa phương.

Cuộc kháng chiến ngày càng trở nên gay go phức tạp. Địch không những mở rộng vành đai chiếm đóng, xây dựng thêm nhiều đồn bốt, thường xuyên lùng sục o ép mà còn tổ chức nhiều cuộc càn quét lớn gây nhiều thiệt hại về người và của cho nhân dân trong huyện. Sau mỗi lần bị địch tàn phá, mọi người không khỏi lo sợ, hoang mang dao động. Nhiều nơi nhân dân lo chạy giặc, ruộng vườn bỏ hoang hoá không kịp cày cấy hoặc lúa chín rữ, thổi rữa ngoài đồng mà không gặt, hái được. Từ khi địch mở rộng vùng chiếm đóng ở Bình Lục, đời sống nhân dân ngày càng khó khăn do chúng phá hoại và tình hình xã hội không ổn định. Giá cả lương thực, thực phẩm tăng nhanh làm cho mức sống của dân nhất là

những gia đình nghèo càng sa sút. Chỉ tính đến tháng 12-1950, tức là sau 6 tháng bị giặc chiếm đóng, giá cả mọi số mặt hàng chủ yếu đã tăng vọt như: gạo tẻ tăng từ 4500 đồng lên 18.000 đồng/1 tạ; thịt từ 200 đồng lên 1200 đồng/1kg; vải từ 125 đồng lên 500 đồng/10 vuông (50đ/vuông).

Sau thời gian đầu còn bỡ ngỡ và thiếu kinh nghiệm, các địa phương đã từng bước tổ chức nhân dân khôi phục sản xuất. Tùy theo tình hình chiến sự cụ thể ở từng nơi, cấp uỷ Đảng và chính quyền cách mạng có hình thức năng động, thích hợp phục hồi được nhiều mẫu ruộng bị hoang hoá và đảm bảo đủ số diện tích cần cấy. Nơi có chiến sự diễn ra thường xuyên cấp uỷ đã lấy lực lượng dân quân du kích làm nòng cốt, tổ chức những đợt xung kích hỗ trợ, bảo vệ nhân dân cấy, gặt. Không kể ngày hay đêm, hễ có thời cơ thuận lợi là anh em tập trung gặt hái nhanh và đưa lúa của dân về nơi an toàn. Tiêu biểu là các xã Tràng An, Tiêu Động, Ngô Khê, Hưng Công... Để tăng thêm số ruộng đất đưa vào sản xuất và động viên những gia đình còn nghèo, thiếu ruộng cày cấy, huyện chỉ đạo các địa phương thực hiện chính sách ruộng đất của Chính phủ, tịch thu ruộng đất của bọn Việt gian, đã có án, đem chia cho dân sản xuất và tạm giao những ruộng vắng chủ cho nhân dân cày cấy.

Công việc này được thực hiện ở hầu hết các xã trừ những nơi sát đồn bốt địch chưa thể làm ngay được. Trong cuộc đấu tranh từng bước buộc địa chủ giảm tô theo Sắc lệnh của Chính phủ, tuy chưa làm được nhiều nhưng ngay trong những